



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/6/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		621.27	83.53
% Thay đổi		↑ 0.08%	↓ -0.11%
KLGD (CP)		106,445,771	47,762,562
GTGD (tỷ đồng)		1,974.11	545.68
Tổng cung (CP)		217,214,700	68,736,300
Tổng cầu (CP)		217,734,950	69,419,500

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		3,624,990	400,646
KL mua (CP)		5,100,520	5,456,890
GTmua (tỷ đồng)		259.08	59.34
GT bán (tỷ đồng)		242.97	7.63
GT ròng (tỷ đồng)		16.11	51.71

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.49%	10.6	1.8	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.93%	12.7	1.9	17.8%
Dầu khí	↓ -4.87%	7.0	0.8	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.88%	17.0	4.3	8.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.64%	24.8	2.5	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.06%	13.8	4.9	21.3%
Ngân hàng	↓ -2.08%	14.2	1.7	2.7%
Nguyên vật liệu	↓ -2.21%	11.8	2.0	18.0%
Tài chính	↓ -2.10%	18.1	2.5	22.1%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.10%	13.9	2.4	2.4%
VN - Index	↑ 0.08%	14.0	2.9	79.3%
HNX - Index	↓ -0.11%	10.6	1.5	20.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Ảnh hưởng từ sự kiện Brexit cuối tuần trước tiếp tục tác động tiêu cực lên diễn biến chung của thị trường.. Chỉ số Vn-Index chìm trong sắc đỏ trong phần lớn thời gian giao dịch phiên hôm nay và bất ngờ chốt phiên xanh nhẹ 0,08% với sự hồi phục tăng điểm của 1 số mã trụ cột như FPT, PVD, HSG, HPG vào cuối phiên. Theo quan sát của chúng tôi, lực cầu bắt đáy đã xuất hiện khá mạnh tại nhiều mã kể từ phiên cuối tuần trước và phiên hôm nay. Độ rộng thị trường tuy vậy tiếp tục ở trạng thái thiếu tích cực khi chỉ có 76 mã xanh điểm và 149 mã điều chỉnh giảm. Nếu như lực cầu được duy trì tích cực tại ngưỡng hỗ trợ 615-620 điểm, chỉ số nhiều khả năng tiếp tục hồi phục xu hướng tăng cho tới hết tuần này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu, hạ tỷ trọng danh mục về mức an toàn, đặc biệt tại các mã có tính thị trường cao. Việc giải ngân tại thời điểm hiện tại cần hạn chế và chỉ nên tiến hành từ từ tại các mã có yếu tố cơ bản tốt và triển vọng kinh doanh tích cực trong quý 2 sắp tới.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục chịu áp lực bán và giảm điểm sâu. Tuy nhiên, chỉ số này bất ngờ đóng cửa tăng điểm nhẹ nhờ sự hồi phục của nhóm cổ phiếu Bluechips. Chốt phiên VN-Index tăng 0,50 điểm, lên 621,27 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 101 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.136 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu Bluechip hồi phục về cuối phiên: VIC (+1.600), PVD (+700), GAS (+500), BVH (+1.000).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch chưa thực sự tích cực với 9 mã tăng, 6 mã tham chiếu và 15 mã giảm: HSG (+600), KBC (+300), KDC (+400), HCM (-400), VCB (-600), MSN (-500).

HNX-Index:

HNX-Index cũng hồi phục mạnh về cuối phiên, đóng cửa sát mốc tham chiếu. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,09 điểm, xuống 85,53 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 43 triệu đơn vị.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/6/2016

Một số mã cổ phiếu vốn hóa lớn đóng cửa cao nhất phiên: VCG (+100), PVI (+100), ACB (-100), SHB (+100).

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVC (-300), PVS, PGS tham chiếu, PVG (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tích cực với 16 mã tăng, 8 mã giảm và 6 mã đứng giá: AAA (+800), VC3 (+700), DBC (-800).

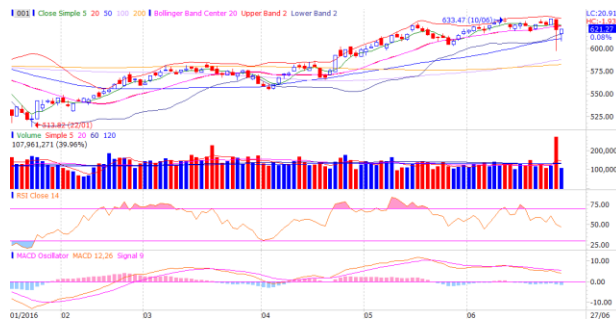
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 16 tỷ đồng. PVD dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng 12,2 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là GAS, được khối ngoại mua ròng với giá trị 8,2 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, đạt 33,7 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 51,7 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 3,16 triệu đơn vị. Đứng thứ 2 là VIX với 720 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, BCC bị bán ròng mạnh nhất với 150 nghìn đơn vị.

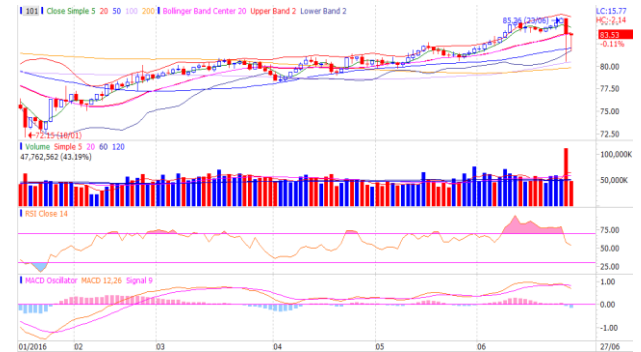
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh rút chân, cho thấy lực cầu đang hoạt động khá tốt tại vùng hỗ trợ 615-620 điểm, tương đương với dải bollinger dưới. Thanh khoản tuy vậy vẫn khá thấp, chỉ đạt 108 triệu đơn vị. RSI và MACD đều cho tín hiệu không tích cực. Vùng kháng cự 625 điểm. Vùng hỗ trợ 615 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ rút chân với bóng nến dưới rất dài, cho thấy nỗ lực hồi phục rất lớn của chỉ số. Thanh khoản ở mức thấp. RSI rơi khỏi đường 70, MACD cắt xuống đường 0, qua đó cho tín hiệu xu hướng thiếu tích cực. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng mạnh**

Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 35-35,3 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 200.000 đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm tăng mạnh

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 27/06 là 21,866 VNĐ/USD, tăng mạnh đồng/USD so với cuối tuần giao dịch trước.

TIN QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ giảm mạnh**

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones sụt 611.21 điểm xuống 17,399.86 điểm, chỉ số S&P 500 mất 76.02 điểm còn 2,037.3 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 202.06 điểm xuống 4,707.98 điểm.

Bảng Anh giảm mạnh

Chốt phiên, bảng Anh giảm 8,1% so với USD xuống 1,3676 USD/GBP, thấp nhất kể từ năm 2009. Bảng Anh cũng giảm 11,4% so với yên xuống 139,64 JPY/GBP.

Giá dầu giảm mạnh khi Anh rời khỏi EU

Theo đó, giá dầu WTI giảm 2,47 USD, tương đương 4,9%, xuống 47,64 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 74 cent, tương ứng 1,5%, xuống 49,88 USD/thùng.

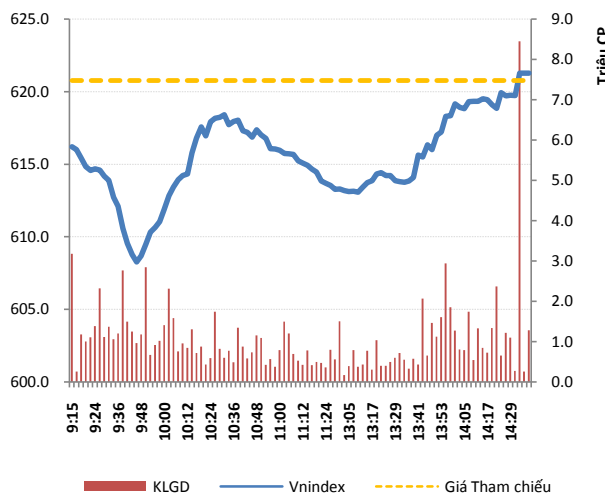
Giá vàng lên cao nhất 2 năm

Theo đó, giá vàng giao ngay tăng 4,9% lên 1.3217,2 USD/ounce. Bên cạnh đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 4,7% lên 1.322,4 USD/ounce.

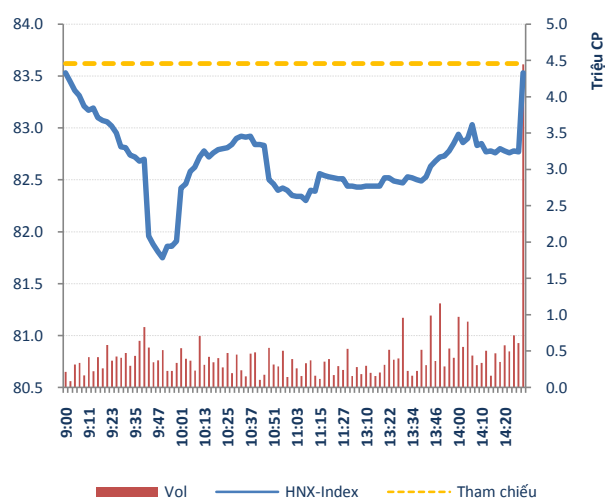


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

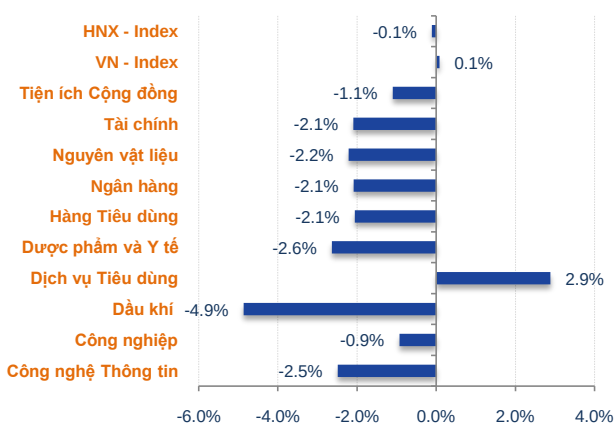
KLGD và VN-Index trong phiên



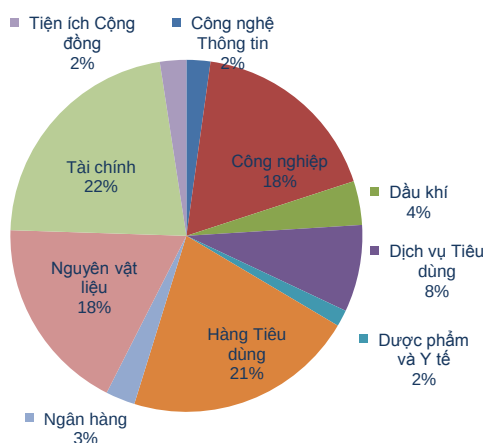
KLGD và HNX-Index trong phiên



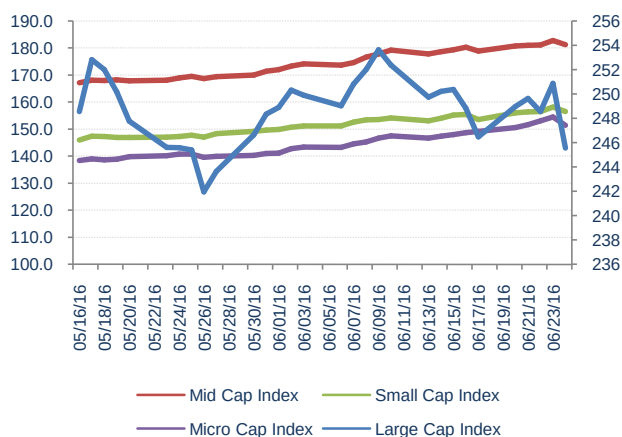
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



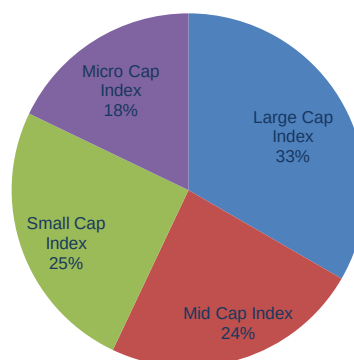
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	404,620	VNM	249,370
2	DXG	237,860	PAC	109,730
3	NT2	162,100	BMC	80,010
4	DRC	141,480	VIC	66,640
5	GAS	139,800	HBC	59,790

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	3,166,000	BCC	150,000
2	VIX	720,200	DBC	37,500
3	VND	306,300	VNR	23,700
4	SHS	238,300	CMI	12,000
5	PVS	228,500	VCG	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.9	5.8	↓ -1.69%	7,852,510
KBC	15.5	15.8	↑ 1.94%	6,165,300
DLG	7.3	7.1	↓ -2.74%	5,178,050
HAG	7.4	7.1	↓ -4.05%	3,386,570
HPG	38.8	39.0	↑ 0.52%	3,206,680

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.8	9.9	↑ 1.02%	8,485,659
SHB	6.1	6.2	↑ 1.64%	2,705,936
DCS	4.7	4.3	↓ -8.51%	2,635,893
VCG	13.1	13.2	↑ 0.76%	1,829,517
BII	15.1	15.4	↑ 1.99%	1,710,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
TIX	23.6	25.2	1.6	↑ 6.78%
VAF	16.6	17.7	1.1	↑ 6.63%
TDW	36.4	38.8	2.4	↑ 6.59%
SVT	6.2	6.6	0.4	↑ 6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDA	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
TC6	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
DNC	33.5	36.8	3.3	↑ 9.85%
CLH	13.2	14.5	1.3	↑ 9.85%
SCI	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSA	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
STT	10.7	10.0	-0.7	↓ -6.54%
EMC	12.5	11.7	-0.8	↓ -6.40%
SSC	44.3	41.7	-2.6	↓ -5.87%
HU1	6.9	6.5	-0.4	↓ -5.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAT	20.1	18.1	-2.0	↓ -9.95%
TV3	40.2	36.2	-4.0	↓ -9.95%
SGC	47.3	42.6	-4.7	↓ -9.94%
VMC	29.7	26.8	-2.9	↓ -9.76%
BSC	12.4	11.2	-1.2	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	7,852,510	14.3%	1,659	3.5	0.5
KBC	6,165,300	7.1%	1,203	13.1	1.0
DLG	5,178,050	3.8%	465	15.3	0.6
HAG	3,386,570	2.1%	440	16.2	0.4
HPG	3,206,680	27.0%	5,265	7.4	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	8,485,659	6.2%	857	11.5	0.7
SHB	2,705,936	7.9%	930	6.7	0.5
DCS	2,635,893	1.4%	143	30.0	0.4
VCG	1,829,517	4.3%	706	18.7	1.0
BII	1,710,900	0.8%	82	187.0	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 6.8%	4.1%	501	18.8	0.8
TIX	↑ 6.8%	15.8%	3,818	6.6	1.1
VAF	↑ 6.6%	13.6%	2,184	8.1	1.0
TDW	↑ 6.6%	11.1%	1,961	19.8	2.1
SVT	↑ 6.5%	4.9%	562	11.7	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	↑ 10.0%	5.0%	536	12.3	0.6
TC6	↑ 10.0%	9.3%	950	6.9	0.3
DNC	↑ 9.9%	27.5%	3,465	10.6	2.9
CLH	↑ 9.8%	22.3%	2,532	5.7	1.2
SCI	↑ 9.7%	14.7%	2,811	2.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	404,620	9.3%	3,503	8.8	0.8
DXG	237,860	19.7%	2,955	5.0	1.1
NT2	162,100	20.6%	3,359	10.2	2.0
DRC	141,480	25.8%	3,499	11.2	2.0
GAS	139,800	16.9%	3,832	15.8	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,166,000	6.2%	857	11.5	0.7
VIX	720,200	11.6%	2,161	3.1	0.6
VND	306,300	8.9%	1,134	10.0	0.9
SHS	238,300	12.0%	1,183	5.2	0.6
PVS	228,500	12.5%	3,236	5.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	39.7%	6,977	19.6	7.3
VCB	123,124	13.2%	2,258	20.5	2.6
GAS	115,758	16.9%	3,832	15.8	2.8
VIC	104,217	4.3%	730	66.3	3.6
CTG	62,181	11.4%	1,711	9.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,041	12.5%	3,236	5.6	0.8
PHP	6,572	9.8%	1,274	15.8	1.7
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5
VCG	5,831	4.3%	706	18.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	3.00	14.8%	3,603	11.6	1.7
PVD	2.66	9.3%	3,503	8.8	0.8
TLH	2.54	-7.2%	(823)	-	0.8
GAS	2.43	16.9%	3,832	15.8	2.8
MHC	2.28	26.9%	3,911	2.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.58	5.8%	1,367	10.8	0.7
VC6	3.83	2.3%	310	32.0	0.8
SGH	3.76	8.7%	1,212	19.0	1.6
HHG	3.50	17.4%	1,798	5.6	0.8
PVB	3.34	13.7%	3,090	6.5	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
